

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2025

(Hình thức đào tạo: Chính quy)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo: **Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị**
2. Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh: **C32**
3. Địa chỉ trụ sở: **Km3 Quốc lộ 9, Đông Hà, Quảng Trị**
4. Địa chỉ trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo: <http://www.qtttc.edu.vn>
5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: **(0233) 3580406**
6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; đề án, quy chế thi tuyển sinh:
<https://www.facebook.com/qtttc.edu.vn>
<https://www.facebook.com/cdspqt>
7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo
<http://www.qtttc.edu.vn/article/cate/camketchatluonggiaoduc.aspx>

II. TUYỂN SINH CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

1.1.1. Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức), bao gồm:

- a) Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;
- b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

1.1.2. Đối tượng dự tuyển phải đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định tại Điều 9 của Quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022, Thông tư 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 sửa đổi, bổ sung Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022.
- b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
- c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định;
- d) Có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Quảng Trị.

2. Mô tả phương thức tuyển sinh

Trường tiến hành xét tuyển theo ba phương thức như sau:

Phương thức 1: Kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT/THPT quốc gia và kết quả thi năng khiếu.

Phương thức 2: Kết quả học tập THPT (Học bạ) và kết quả thi năng khiếu: Điểm trung bình các môn của năm học lớp 12 tương ứng với tổ hợp các môn xét tuyển.

Kết quả thi năng khiếu: Thí sinh tham gia xét tuyển vào ngành Giáo dục Mầm non phải nộp hồ sơ đề dự thi năng khiếu tại trường CĐSP Quảng Trị hoặc có kết quả thi năng khiếu năm 2025 tại các trường đại học, cao đẳng trong toàn quốc theo tổ hợp xét tuyển ghi trong Thông tin này.

Phương thức 3 (Tuyển thẳng): Thí sinh có bằng trung cấp ngành sư phạm loại giỏi trở lên, hoặc có bằng trung cấp ngành sư phạm loại khá và có ít nhất 02 năm làm việc đúng ngành được xét tuyển thẳng vào ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng.

3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

- Ngưỡng đầu vào: Thí sinh đạt ngưỡng đầu vào theo công bố của Bộ GD&ĐT cho năm tuyển sinh 2025. Đối với ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng thì đạt ngưỡng đầu vào của Trường (Theo quy định tại Điều 9 của Quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022, Thông tư 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 sửa đổi, bổ sung Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022).

- Quy tắc quy đổi tương đương giữa các phương thức: Trường thực hiện quy tắc quy đổi tương đương giữa các phương thức theo hướng dẫn thống nhất của Bộ GD&ĐT. Không quy đổi tương đương giữa các tổ hợp xét tuyển.

- Điểm trúng tuyển: Thí sinh có tổng điểm cao hơn hoặc bằng điểm trúng tuyển do Trường công bố thì trúng tuyển vào ngành Giáo dục Mầm non, trình độ cao đẳng của Trường.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
----	--------------	---	----------------------	-----------------------	----------	------------------------	---------

1	C32	Cao đẳng chính quy Giáo dục mầm non	51140201	Giáo dục mầm non	100	- Phương thức 1 (Tổ hợp M00, M01, M07 và M09) - Phương thức 2 (Tổ hợp M00, M01, M07 và M09) - Phương thức 3	
---	-----	--	----------	---------------------	-----	---	--

M00: Toán, Ngữ Văn, Đọc diễn cảm – Hát

M01: Ngữ văn, Đọc diễn cảm - Kể chuyện, Hát - Múa

M07: Ngữ văn, Địa lí, Đọc diễn cảm – Hát

M09: Toán, Đọc diễn cảm - Kể chuyện, Hát - Múa

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo

a. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển

- Điểm các môn năng khiếu phải đạt từ 5 điểm trở lên.

- Nếu có từ 2 thí sinh trở lên bằng điểm nhau thì ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn (tính theo thứ tự từ cao đến thấp: NV1, NV2, NV3, ...); nếu các thí sinh có cùng nguyện vọng thì tiếp tục xét theo kết quả điểm thi THPT/có trung bình chung điểm năng khiếu cao hơn/có điểm ưu tiên thấp hơn/...

b. Điểm ưu tiên

Thực hiện theo Điều 7 của Quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ GDMN ban hành kèm theo Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022, Thông tư 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 sửa đổi, bổ sung Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022.

6. Tổ chức tuyển sinh

Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm, hình thức; các điều kiện xét tuyển, thi tuyển.

6.1. Thi năng khiếu

a) Mục đích, tính chất của kỳ thi:

- Mục đích: Nhằm kiểm tra các năng khiếu cơ bản của thí sinh đảm bảo đáp ứng mức độ phù hợp đối với nghề giáo viên mầm non.

- Tính chất: là kỳ thi bổ trợ để lấy kết quả làm một căn cứ xét tuyển.

b) Kế hoạch tổ chức thi và danh sách các cơ sở đào tạo hợp tác hoặc đã công bố sử dụng kết quả thi:

Thời gian đăng ký và thi năng khiếu:

Đợt	Thời gian đăng ký thi năng khiếu	Thời gian thi năng khiếu	Ghi chú
Đợt 1	01/6/2025 đến hết ngày 14/7/2025	16/7/2025	
Đợt 2	28/7/2025 đến hết ngày 03/9/2025	04/9/2025	Nếu còn chỉ tiêu

Các đợt tiếp theo (nếu có), Nhà trường sẽ thông báo cụ thể trên Website của trường và các phương tiện thông tin đại chúng.

c) Thông tin và minh chứng cho việc đáp ứng đầy đủ năng lực tổ chức thi theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Quy chế tuyển sinh: bảo đảm đủ năng lực về đội ngũ, cơ sở vật chất và các điều kiện khác để tổ chức kỳ thi khách quan, nghiêm túc, chuyên nghiệp, an toàn, thuận tiện và hiệu quả.

d) Nội dung quy chế thi (dưới dạng phụ lục hoặc đường dẫn tới tài liệu trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo):

Đường link trên trang thông tin điện tử của CSĐT:

<http://www.qtttc.edu.vn/tuyensinh/detail/quy-che-thi-cac-mon-nang-khieu-vao-nganh-cao-dang-giao-duc-mam-non-21062022030925.aspx>

đ) Hướng dẫn cụ thể cho thí sinh thực hiện các quy trình đăng ký dự thi và tham gia thi, trong đó có quy định mức thu dịch vụ tổ chức thi.

- Hồ sơ đăng ký dự thi năng khiếu (ĐKDTNK):

- 1) 01 túi hồ sơ kích thước 20cm×30cm, có dán Phiếu ĐKDTNK ở mặt trước và 01 Phiếu ĐKDTNK (để trong bì hồ sơ).
- 2) 02 ảnh 4×6 kiểu chứng minh thư, mới chụp chưa quá 6 tháng (mặt sau ghi rõ họ tên, ngày, tháng năm sinh).
- 3) 02 bì thư có dán tem và ghi địa chỉ người nhận (trường sẽ dùng bì thư này để gửi Phiếu báo dự thi và kết quả thi cho thí sinh).

- Nơi nhận hồ sơ ĐKDTNK:

Phòng Đào tạo – Khảo thí (Phòng A203), trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị;

Địa chỉ: Km3, Quốc lộ 9, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị;

Điện thoại: 0233.3580406.

- Lệ phí thi năng khiếu: 300.000 đồng/môn thi/thí sinh

6.2. Thời gian, hình thức đăng ký xét tuyển

- Thời gian, hình thức, địa điểm nhận hồ sơ và lệ phí ĐKXT thực hiện thống nhất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Phương thức 2 đồng thời nộp bản sao học bạ lớp 12 về trường CĐSP Quảng Trị.

- Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Phương thức 3 nộp hồ sơ về trường CĐSP Quảng Trị đến hết ngày 30/6/2025. Hồ sơ bao gồm:

- 1) Bản sao bằng tốt nghiệp trung cấp ngành sư phạm;
- 2) Giấy xác nhận đã làm việc đúng chuyên ngành ít nhất 2 năm (đối với thí sinh tốt nghiệp trung cấp sư phạm loại khá).

6.3. Điều kiện xét tuyển

Thí sinh có đủ các điều kiện sau đây:

- Thí sinh thuộc đối tượng tuyển sinh được quy định tại mục 1.1;
- Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Phương thức 1 có điểm thi môn văn hóa đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng của Bộ GD&ĐT.
- Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Phương thức 2 có học lực lớp 12 xếp loại khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên.
- Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Phương thức 3 đã tốt nghiệp trung cấp sư phạm loại giỏi trở lên hoặc loại khá và có 2 năm kinh nghiệm làm việc.
- Điểm thi các môn năng khiếu ≥ 5
- Nộp đủ hồ sơ và lệ phí ĐKXT theo quy định và đúng thời gian được thông báo.

7. Chính sách ưu tiên: Ưu tiên xét tuyển.

Ưu tiên xét tuyển thẳng trong năm tốt nghiệp THPT hoặc tốt nghiệp trung cấp đối với các trường hợp sau đây:

- a) Thí sinh là Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc.
- b) Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển;
- c) Thí sinh đoạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật quốc tế về ca, múa, nhạc, mỹ thuật được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận; thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển;

8. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển

Thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- + Lệ phí xét tuyển: 20.000 đồng/hồ sơ
- + Lệ phí thi tuyển/sơ tuyển năng khiếu: 300.000 đồng/môn thi/thí sinh

9. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh (Giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong

tuyển sinh)

- Thí sinh để sát thời hạn mới đăng ký xét tuyển và nộp lệ phí.
- Thí sinh không kiểm tra thông tin đã đăng ký, điều chỉnh dẫn đến sai sót.
- Về mặt kỹ thuật, thí sinh quên không kết thúc quy trình điều chỉnh nguyện vọng, dẫn tới hệ thống không ghi nhận.
- Thí sinh nhầm lẫn rằng khi đã trúng tuyển vào một nguyện vọng xét tuyển sớm của một trường nào đó, các em bắt buộc phải đặt nguyện vọng 1.

10. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành).

Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin ĐKDT/ĐKXT. Nhà trường có quyền từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin ĐKDT/ĐKXT với hồ sơ gốc.

11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2023			Ghi chú
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	
1	C32	Cao đẳng chính quy Giáo dục mầm non	51140201	Giáo dục mầm non	Phương thức 1	35	35	17/30	45	45	21,63/30	
					Phương thức 2	50	63	17/30	50	54	21,78/30	
					Phương thức 3	15	0		5	1		

Cán bộ kê khai
Lương Thị Tố Uyên
Số điện thoại: 0866137357
Email: uyen_lt@qtttc.edu.vn

Quảng Trị, ngày 28 tháng 4 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

TS. Trương Đình Thăng

Mẫu số 03: Báo cáo các điều kiện đảm bảo chất lượng**CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG****1. Quy mô đào tạo hình thức chính quy đến ngày 31/12/2023 (Người học)**

STT	Trình độ/ lĩnh vực/ ngành đào tạo	Mã lĩnh vực/ngành	Quy mô đào tạo
A	SAU ĐẠI HỌC		0
B	ĐẠI HỌC		0
C	CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON	51140201	256
6	Cao đẳng chính quy		
6.1	<i>Chính quy</i>		256
6.2	<i>Đối tượng từ trung cấp lên cao đẳng</i>		
6.3	<i>Đào tạo đối với người đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng</i>		
7	Cao đẳng vừa làm vừa học		
7.1	<i>Vừa làm vừa học</i>		
7.2	<i>Đối tượng từ trung cấp lên cao đẳng</i>		
7.3	<i>Đào tạo đối với người đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng</i>		

2. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu:**2.1. Thống kê số lượng, diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá:**

- Tổng diện tích đất của trường (ha): 10,6.

- Số chỗ ở ký túc xá sinh viên (nếu có): 492.
- Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu của trường tính trên một sinh viên chính quy:

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m²)
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	88	8739
1.1.	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	1	2521
1.2.	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	1	181
1.3.	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	0	0
1.4.	Số phòng học dưới 50 chỗ	40	2682
1.5	Số phòng học đa phương tiện	16	1235
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	30	2120
2.	Thư viện, trung tâm học liệu	1	1812
3.	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	10	503
	Tổng	99	11054

2.2 Các thông tin khác:

3. Danh sách giảng viên

3.1. Danh sách giảng viên toàn thời gian

S T T	Họ và tên	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành cao đẳng tham gia giảng dạy
1.	Trương Đình Thăng		Tiến sĩ	Tiếng Anh; Tiến sĩ QLGD	Cao đẳng Giáo dục mầm non
2.	Phan Chí Thành		Tiến sĩ	Tiến sĩ LL và PPDHKT	Cao đẳng Giáo dục mầm non
3.	Lê Quốc Hải		Tiến sĩ	Khoa học Máy tính	Cao đẳng Giáo dục mầm non
4.	Nguyễn Trương Trường		Thạc sĩ	GDKH & CN	Cao đẳng Giáo dục mầm non
5.	Lương Thị Tố Uyên		Thạc sĩ	Lý luận văn học	Cao đẳng Giáo dục mầm non
6.	Nguyễn Xuân Vũ		Thạc sĩ	Âm nhạc	Cao đẳng Giáo dục mầm non
7.	Nguyễn Thị Huyền		Thạc sĩ	Khoa học máy tính	Cao đẳng Giáo dục mầm non
8.	Nguyễn Thị Lệ Thương		Đại học	Mỹ thuật	Cao đẳng Giáo dục mầm non
9.	Lê Thị Thu Hiền		Thạc sĩ	Kế toán	Cao đẳng Giáo dục mầm non
10.	Lê Đình Trí		Đại học	Âm nhạc	Cao đẳng Giáo dục mầm non
11.	Nguyễn Thanh Bình		Thạc sĩ	Thể dục thể thao	Cao đẳng Giáo dục mầm non
12.	Hoàng Phước Lộc		Tiến sĩ	Khoa học máy tính	Cao đẳng Giáo dục mầm non
13.	Trịnh Đình Hải		Thạc sĩ	Ngôn ngữ học	Cao đẳng Giáo dục mầm non
14.	Hoàng Thị Thúy Tình		Thạc sĩ	Kinh tế Chính trị	Cao đẳng Giáo dục mầm non
15.	Nguyễn Thị Thu Hằng		Thạc sĩ	TQDV Du lịch và Lễ hành	Cao đẳng Giáo dục mầm non

16.	Hoàng Thị Tâm		Thạc sĩ	Tâm lý học	Cao đẳng Giáo dục mầm non
17.	Trương Đình Hoàng		Thạc sĩ	Mỹ thuật; Thạc sĩ QLGD	Cao đẳng Giáo dục mầm non
18.	Lê Đức Quảng		Tiến sĩ	CN Mỹ thuật; Tiến sĩ QLGD	Cao đẳng Giáo dục mầm non
19.	Trần Hải		Thạc sĩ	QLGD	Cao đẳng Giáo dục mầm non
20.	Lê Anh Phi		Thạc sĩ	KH Địa lý	Cao đẳng Giáo dục mầm non
21.	Trần Thị Thu Hà		Thạc sĩ	GDH PPGD Toán	Cao đẳng Giáo dục mầm non
22.	Nguyễn Văn Thắm		Thạc sĩ	Âm nhạc	Cao đẳng Giáo dục mầm non
23.	Nguyễn Thị Hoàng Thúy		Đại học	Mỹ thuật	Cao đẳng Giáo dục mầm non
24.	Lê Thị Phương		Thạc sĩ	Văn học nước ngoài	Cao đẳng Giáo dục mầm non
25.	Trần Thị Gái		Đại học	Mầm non	Cao đẳng Giáo dục mầm non
26.	Hoàng Ái Mỹ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ học	Cao đẳng Giáo dục mầm non
27.	Nguyễn Thị Kim Thái		Thạc sĩ	Mầm non	Cao đẳng Giáo dục mầm non
28.	Trương Bùi Thùy Dương		Thạc sĩ	LL và PP dạy học Toán	Cao đẳng Giáo dục mầm non
29.	Dương Thị Mỹ Lệ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ học	Cao đẳng Giáo dục mầm non
30.	Nguyễn Thị Thanh Hải		Thạc sĩ	Triết học	Cao đẳng Giáo dục mầm non
31.	Nguyễn Thị Thanh		Thạc sĩ	Khoa học máy tính	Cao đẳng Giáo dục mầm non
32.	Hoàng Thị Thanh Dàn		Thạc sĩ	Giáo dục chính trị	Cao đẳng Giáo dục mầm non
33.	Bùi Thị Hoài Thu		Thạc sĩ	Tâm lý giáo dục	Cao đẳng Giáo dục mầm non
34.	Nguyễn Huy Tuyên		Tiến sĩ	TLH Phát triển & GDục	Cao đẳng Giáo dục mầm non
35.	Huỳnh Thị Kim Ngân		Thạc sĩ	Khoa học máy tính	Cao đẳng Giáo dục mầm non

36.	Vũ Thúy Ngọc		Thạc sĩ	Triết học	Cao đẳng Giáo dục mầm non
37.	Phạm Thị Thu Sương		Thạc sĩ	LL&PPDH Âm nhạc	Cao đẳng Giáo dục mầm non
38.	Trương Đình Dung		Thạc sĩ	Mỹ thuật	Cao đẳng Giáo dục mầm non
39.	Hoàng Hữu Tân		Tiến sĩ	QLGD	Cao đẳng Giáo dục mầm non
40.	Hồ Xuân Thắng		Thạc sĩ	Khoa học Toán học	Cao đẳng Giáo dục mầm non
41.	Nguyễn Hoài Nam		Thạc sĩ	CN Tiếng Anh; Thạc sĩ QLGD	Cao đẳng Giáo dục mầm non
42.	Trần Thị Đào		Thạc sĩ	Lịch sử	Cao đẳng Giáo dục mầm non
43.	Cáp Kim Hoàng		Thạc sĩ	Vật lý	Cao đẳng Giáo dục mầm non
44.	Nguyễn Thị Thanh Nga		Thạc sĩ	Ngữ văn	Cao đẳng Giáo dục mầm non
45.	Trịnh Ngọc Tường Vy		Thạc sĩ	Lịch sử	Cao đẳng Giáo dục mầm non
46.	Nguyễn Văn Kiêm		Thạc sĩ	Khoa học Toán	Cao đẳng Giáo dục mầm non
47.	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh		Thạc sĩ	Sinh học	Cao đẳng Giáo dục mầm non
48.	Võ Văn Thương		Đại học	Âm nhạc	Cao đẳng Giáo dục mầm non
49.	Nguyễn Thị Thu Lệ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ học	Cao đẳng Giáo dục mầm non
50.	Võ Thị Thanh Ngân		Thạc sĩ	Văn học Việt Nam	Cao đẳng Giáo dục mầm non
51.	Nguyễn Thanh Thái		Đại học	Mỹ thuật	Cao đẳng Giáo dục mầm non
52.	Hoàng Thị Lệ Hằng		Thạc sĩ	GDH PPGD Hóa học	Cao đẳng Giáo dục mầm non
53.	Nguyễn Thị Ánh Dương		Thạc sĩ	KH Giáo dục	Cao đẳng Giáo dục mầm non
54.	Phan Thị Hồng Hạnh		Thạc sĩ	Văn học Việt Nam	Cao đẳng Giáo dục mầm non
55.	Trần Quốc Minh		Thạc sĩ	Toán học	Cao đẳng Giáo dục mầm non

56.	Nguyễn Thanh Long		Tiến sĩ	Toán học	Cao đẳng Giáo dục mầm non
57.	Nguyễn Văn Diện		Thạc sĩ	Huấn luyện GD Thể chất	Cao đẳng Giáo dục mầm non
58.	Lê Thị Kiều Nhi		Thạc sĩ	Khoa học máy tính	Cao đẳng Giáo dục mầm non
59.	Nguyễn Văn Sanh		Thạc sĩ	CN GD Thể chất; Thạc sĩ QLGD	Cao đẳng Giáo dục mầm non
60.	Lê Thị Thanh Bình		Thạc sĩ	Vật lý	Cao đẳng Giáo dục mầm non
61.	Nguyễn Thị Diễm		Thạc sĩ	Tâm lý giáo dục	Cao đẳng Giáo dục mầm non
62.	Phạm Thị Hoài Thanh		Thạc sĩ	GDH PPGD Vật lý	Cao đẳng Giáo dục mầm non
63.	Trương Anh Tuấn		Đại học	GDTC& HLTT	Cao đẳng Giáo dục mầm non
64.	Nguyễn Thị Trường Thi		Thạc sĩ	Động vật học	Cao đẳng Giáo dục mầm non
<i>Tổng số giảng viên toàn trường: 64</i>					

3.2. Danh sách giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy và tính chỉ tiêu tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non: Không.